

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D

Sinh ngày: 16 tháng 5 năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc P

Sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Trương Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Trương Ngọc P có 03 con chung, gồm các cháu: Trương Thị T - Sinh ngày: 05 – 9 – 2003, Trương Thị S – sinh ngày 05 – 02 -2006, và Trương Xuân Z – sinh ngày 14 – 02 – 2008.

Giao con chung Trương Thị T và Trương Thị S cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung Trương Xuân Z cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị D và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị D và anh P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Phạm Thị D và anh Trương Ngọc P về phân chia tài sản chung của vợ chồng trong bản án, quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

- Giao cho anh Trương Ngọc P sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, gồm:

- 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, diện tích 80m², lợp ngói, được dựng trên đất của bà Nguyễn Thị Q, thuộc xóm Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- 39 con dê cả lớn và bé;

- 01 con trâu 03 tuổi, màu đen;

Toàn bộ số tài sản trên hiện do anh P quản lý, sử dụng.

Ngoài các tài sản trên vợ chồng Trương Ngọc P và chị Phạm Thị D không còn tài sản nào khác.

- Anh Trương Ngọc P có trách nhiệm đưa lại cho chị D số tiền chia tài sản là: 80.000.000 đồng, ngoài ra anh P sẽ hỗ trợ thêm cho chị D số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng anh P sẽ đưa lại cho chị D 120.000.000 đồng. Tại thời điểm hòa giải, anh P chưa đưa tiền cho chị D.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002040 ngày 05 tháng 6 năm 2020. Nay chị Phạm Thị D được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Chị D, anh P;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng